

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Dự án trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng thuộc Tiểu dự án 1,  
Dự án 3, Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội  
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2023 - 2025  
trên địa bàn huyện Bắc Trà My**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 265/TTr-SNN&PTNT ngày 02/11/2023.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3, Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn huyện Bắc Trà My.

### **1. Mục tiêu**

Góp phần bảo đảm đời sống, xóa đói, giảm nghèo cho hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số và hộ gia đình người kinh nghèo tham gia bảo vệ và phát triển rừng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Bắc Trà My; nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

### **2. Phạm vi, đối tượng, điều kiện, nguyên tắc trợ cấp gạo**

#### a) Phạm vi

Hỗ trợ gạo trên địa bàn các xã: Trà Giác, Trà Giáp, Trà Ka, Trà Nú, Trà Kót, Trà Sơn, Trà Giang, Trà Đốc và Trà Bui huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam (*thuộc khu vực II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; 09 xã thuộc khu vực II, III trên nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực.*)

#### b) Đối tượng

Đối tượng được nhận trợ cấp gạo là hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo, có tham gia các hoạt động thuộc Tiểu dự án 01, Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: khoán bảo vệ rừng; bảo vệ rừng; khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung; trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ trên diện tích đất lâm nghiệp được giao tại địa bàn huyện Bắc Trà My.

#### c) Nguyên tắc trợ cấp

- Hộ gia đình, cá nhân tham gia thực hiện một hay nhiều nội dung hỗ trợ thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: 2021 - 2025 thì được trợ cấp gạo theo mức quy định của từng nội dung nhưng tối đa không quá 15kg/khẩu/tháng nhân với 12 tháng/năm.

- Việc trợ cấp gạo chỉ áp dụng trong thời gian đối tượng được hỗ trợ chưa tự túc được lương thực.

**3. Mức trợ cấp:** 15 kg gạo/khẩu/tháng hoặc trợ cấp bằng tiền tương ứng với giá trị số lượng gạo được trợ cấp tại thời điểm trợ cấp theo giá công bố hằng năm của địa phương.

#### **4. Thời gian trợ cấp gạo, số lần cấp phát và thời gian chưa tự túc được lương thực**

a) Thời gian trợ cấp gạo: Trợ cấp hằng năm từ năm 2023 đến năm 2025.

b) Số lần cấp phát gạo: Tùy tình hình thực tế tại địa phương, giao UBND huyện Bắc Trà My quyết định số lần trợ cấp, mức trợ cấp từng lần, nhưng tối đa không quá 03 (ba) tháng một lần.

c) Thời gian chưa tự túc được lương thực: Bình quân 09 tháng/năm; trong quá trình thực hiện kế hoạch trợ cấp hằng năm, UBND huyện Bắc Trà My tổ chức xác định cụ thể và đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh nếu có sự thay đổi.

**5. Loại gạo trợ cấp:** Loại gạo trợ cấp theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về gạo dự trữ quốc gia hiện hành, ưu tiên giải quyết loại gạo phù hợp với nhu cầu sử dụng hoặc được sản xuất ở địa phương.

#### **6. Khối lượng gạo hoặc số tiền dự kiến hỗ trợ (quy đổi gạo thành tiền) trong giai đoạn 2023 - 2025**

a) Tổng khối lượng gạo dự kiến hỗ trợ trong giai đoạn 2023 - 2025 là 585,90 tấn, trong đó:

- Khoán bảo vệ rừng, bảo vệ rừng: 419,58 tấn;
- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung: 12,42 tấn;
- Trồng rừng phòng hộ: 5,67 tấn;
- Trồng rừng sản xuất bằng cây lấy gỗ và lâm sản ngoài gỗ (LSNG): 148,23 tấn.

*(Đính kèm Biểu 01, 02, 03, 04, 05, khối lượng chi tiết thực hiện Dự án trợ cấp gạo trên địa bàn huyện Bắc Trà My từ năm 2023 – 2025)*

b) Tổng số tiền dự kiến hỗ trợ (quy đổi gạo thành tiền) trong giai đoạn 2023 - 2025 là 8.788,50 triệu đồng *(Tám tỷ, bảy trăm tám mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng)*, tương ứng với 585,90 tấn gạo, trong đó:

- Khoán bảo vệ rừng, bảo vệ rừng: 6.293,70 triệu đồng;
- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung: 186,30 triệu đồng;
- Trồng rừng phòng hộ: 85,05 triệu đồng;
- Trồng rừng sản xuất bằng cây lấy gỗ và LSNG: 2.223,45 triệu đồng.

*(Đính kèm Biểu 06 khối lượng, kinh phí thực hiện Dự án trợ cấp gạo trên địa bàn huyện Bắc Trà My từ năm 2023 - 2025)*

#### **7. Về nguồn kinh phí**

Nguồn vốn: Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ năm 2023 -2025 *(năm 2023: nguồn kinh phí đã được UBND tỉnh giao vốn tại Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 và Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 15/8/2023).*

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

##### **1. UBND huyện Bắc Trà My**

- Trên cơ sở Dự án hỗ trợ gạo được UBND tỉnh phê duyệt, hằng năm xây dựng kế hoạch thực hiện, trong đó xác định cụ thể danh sách, đối tượng và khối lượng cần trợ cấp gạo trên địa bàn huyện gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt, làm cơ sở để tổ chức trợ cấp gạo.

- Tổ chức trợ cấp gạo đảm bảo khối lượng, chất lượng (quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về gạo dự trữ quốc gia hiện hành), đối tượng đến tay người được trợ cấp.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện trợ cấp gạo trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và PTNT để theo dõi, tổng hợp.
- Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thông báo giá gạo tại địa bàn làm cơ sở thực hiện chính sách theo quy định.

## **2. Sở Nông nghiệp và PTNT**

- Trên cơ sở danh sách, đối tượng và kinh phí đề xuất hằng năm của UBND huyện Bắc Trà My, chủ trì kiểm tra, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh sách, đối tượng và khối lượng cần trợ cấp gạo trên địa bàn huyện Bắc Trà My.
- Hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thực hiện trợ cấp gạo tại địa bàn huyện. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh giải quyết những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## **3. Ban Dân tộc tỉnh**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính tham mưu phân bổ kế hoạch kinh phí hỗ trợ gạo hằng năm thực hiện Tiểu dự án 01, Dự án 3 Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

## **4. Sở Tài chính**

- Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Dân tộc tỉnh, tham mưu phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách Tỉnh để trợ cấp gạo đảm bảo quy định.
- Tổng hợp quyết toán kinh phí theo quy định.
- Phối hợp các cơ quan tham mưu UBND tỉnh giải quyết những tồn tại, vướng mắc trong quá trình sử dụng kinh phí của các địa phương.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bắc Trà My và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTTU, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Tuấn**